

Bản án số: 29/2023/HS-ST
Ngày 18-4-2023.

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**

TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN BẾN CẦU, TỈNH TÂY NINH

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Bà Nguyễn Thị Vui.

Các Hội thẩm nhân dân:

1. Ông Nguyễn Hồng Phúc;

2. Bà Trần Thị Bích Liên.

- Thư ký phiên tòa: Bà Lê Đình Quế Anh – Thư ký Tòa án nhân dân huyện Bến Cầu, tỉnh Tây Ninh.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Bến Cầu, tỉnh Tây Ninh tham gia phiên tòa: Ông Hồ Sơn Tuấn – Kiểm sát viên.

Ngày 18 tháng 4 năm 2022 tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện Bến Cầu, xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự sơ thẩm thụ lý số: 29/2023/TLST-HS ngày 30-3-2023 đối với các bị cáo:

1. Phạm Lâm NTr, sinh năm: 1996, tại tỉnh Tây Ninh; Nơi đăng ký nhân khẩu thường trú và chỗ ở hiện nay: Ấp T, xã T, huyện Bến Cầu, tỉnh Tây Ninh; Nghề nghiệp: Làm ruộng; Trình độ văn hóa: 10/12; Dân tộc: Kinh; Giới tính: Nam; Tôn giáo: Không; Quốc tịch: Việt Nam; Con ông Phạm Văn P và bà Lâm Thị T; Em ruột: Có 01 người; Vợ, con: Không có; Tiền án, tiền sự: Không; Bị cáo bị tạm giữ từ ngày 28-11-2022, chuyển sang tạm giam ngày 07-12-2022 cho đến nay. Bị cáo có mặt.

2. Phan Thanh G (Tên gọi khác: V), sinh năm: 1989, tại tỉnh Tây Ninh; Nơi đăng ký nhân khẩu thường trú và chỗ ở hiện nay: Ấp P, xã L, huyện Bến Cầu, tỉnh Tây Ninh; Nghề nghiệp: Làm mướn; Trình độ văn hóa: 9/12; Dân tộc: Kinh; Giới tính: Nam; Tôn giáo: Không; Quốc tịch: Việt Nam; Con ông Phan Thanh G (chết) và bà Hồ Thị T; Em ruột: Có 01 người; Trương Mộng K (đã ly hôn); Con: có 01 người sinh năm 2017; Tiền án, Tiền sự: Không; Nhân thân: Ngày 11-02-2009, bị Tòa án nhân dân huyện Bến Cầu, tỉnh Tây Ninh xử phạt 02 năm tù về tội “Cố ý gây thương tích” và ngày 16-10-2015, bị Công an huyện Bến cầu xử phạt vi phạm hành chính về hành vi “Xâm hại đến sức khỏe của

người khác”. Bị cáo bị bắt tạm giam từ ngày 30-12-2022 cho đến nay. Bị cáo có mặt.

3. Nguyễn Văn B (Tên gọi khác: R), sinh năm: 1981, tại tỉnh Tây Ninh; Nơi đăng ký nhân khẩu thường trú và chỗ ở hiện nay: Ấp P, xã L, huyện Bến Cầu, tỉnh Tây Ninh; Nghề nghiệp: Làm mướn; Trình độ văn hóa: 01/12; Dân tộc: Kinh; Giới tính: Nam; Tôn giáo: Không; Quốc tịch: Việt Nam; Con ông Nguyễn Văn D và bà Trương Thị N; Chị ruột: Có 02 người; Vợ: Phạm Thị Thanh P; Con: có 02 người, lớn sinh năm 2012, nhỏ sinh năm 2022; Tiền án, tiền sự: Không; Bị cáo bị tạm giữ từ ngày 28-11-2022, chuyển sang tạm giam ngày 07-12-2022, đến ngày 13-01-2023, được áp dụng biện pháp bảo lãnh và “Cấm đi khỏi nơi cư trú”. Bị cáo có mặt.

4. Ngô Văn L, sinh năm: 1975; tại tỉnh Tây Ninh; Nơi đăng ký nhân khẩu thường trú và chỗ ở hiện nay: Ấp T, xã T, huyện Bến Cầu, tỉnh Tây Ninh; Nghề nghiệp: Công nhân; Trình độ văn hóa: 02/12; Dân tộc: Kinh; Giới tính: Nam; Tôn giáo: Cao đài; Quốc tịch: Việt Nam; Con ông Ngô Văn S (chết) và bà Mai Thị H (chết); Chị, em ruột: Có 05 người; Vợ, con: Không có; Tiền án, tiền sự: Không; Bị cáo bị áp dụng lệnh cấm đi khỏi nơi cư trú từ ngày 15-3-2023 cho đến nay. Bị cáo có mặt.

5. Mai Văn D, sinh năm: 1992; tại tỉnh Tây Ninh; Nơi đăng ký nhân khẩu thường trú và chỗ ở hiện nay: Ấp T, xã T, huyện Bến Cầu, tỉnh Tây Ninh; Nghề nghiệp: Làm mướn; Trình độ văn hóa: 06/12; Dân tộc: Kinh; Giới tính: Nam; Tôn giáo: Không; Quốc tịch: Việt Nam; Con ông Mai Văn D và bà Đặng Kim Ph; Anh, chị ruột: 03 người; Vợ: Phạm Thị Thu M (đã ly hôn); Con: có 01 người, sinh năm 2017; Tiền án, tiền sự: Không; Bị cáo bị tạm giữ từ ngày 28-11-2022, chuyển sang tạm giam ngày 07-12-2022 cho đến nay. Bị cáo có mặt.

6. Ngô Thanh H, sinh năm: 1976; tại tỉnh Tây Ninh; Nơi đăng ký nhân khẩu thường trú và chỗ ở hiện nay: Ấp C, xã K, huyện Bến Cầu, tỉnh Tây Ninh; Nghề nghiệp: Làm mướn; Trình độ văn hóa: 07/12; Dân tộc: Kinh; Giới tính: Nam; Tôn giáo: Không; Quốc tịch: Việt Nam; Con ông Ngô Văn T và bà Nguyễn Thị L (chết); Anh, em ruột: 04 người; Vợ: Lê Thị H; Con: có 02 người, lớn sinh năm 2000, nhỏ sinh năm 2008; Tiền án, tiền sự: Không; Bị cáo bị tạm giữ từ ngày 28-11-2022, chuyển sang tạm giam ngày 07-12-2022 cho đến nay. Bị cáo có mặt.

7. Nguyễn Văn T, sinh năm: 1963; tại tỉnh Tây Ninh; Nơi đăng ký nhân khẩu thường trú và chỗ ở hiện nay: Ấp R, xã T, huyện Bến Cầu, tỉnh Tây Ninh; Nghề nghiệp: Làm ruộng; Trình độ văn hóa: 03/12; Dân tộc: Kinh; Giới tính: Nam; Tôn giáo: Cao đài; Quốc tịch: Việt Nam; Con ông Nguyễn Văn T (chết) và bà Nguyễn Thị L (chết); Anh, chị, em ruột: Không có; Vợ: Nguyễn Thị Sinh H; Con: có 02 người, lớn sinh năm 1982, nhỏ sinh năm 1985; Tiền án, tiền sự:

Không; Bị cáo bị tạm giữ từ ngày 28-11-2022, đến ngày 07-12-2022 được áp dụng biện pháp cấm đi khỏi nơi cư trú. Bị cáo có mặt.

8. Nguyễn Ngọc D1, sinh năm: 1982; tại tỉnh A; Nơi đăng ký nhân khẩu thường trú: Ấp Đ, xã T, huyện C, tỉnh A và chỗ ở hiện nay: Ấp X, xã T, huyện Bến Cầu, tỉnh Tây Ninh; Nghề nghiệp: Buôn bán; Trình độ văn hóa: 07/12; Dân tộc: Kinh; Giới tính: Nam; Tôn giáo: Không; Quốc tịch: Việt Nam; Con ông Nguyễn Ngọc H (chết) và bà Lê Thị T; Chị, em ruột: Có 04 người; Vợ: Lê Thị Bé H; Con: có 02 người, lớn sinh năm 2003, nhỏ sinh năm 2007; Tiền án: Không; Tiền sự: Quyết định số 57/QĐ-XPHC ngày 07-11-2022, của Công an xã Long Thuận, huyện Bến cầu xử phạt vi phạm hành chính về hành vi “Đánh bạc”; Bị cáo bị tạm giữ từ ngày 28-11-2022, chuyển sang tạm giam ngày 07-12-2022. Đến ngày 13-01-2023 được áp dụng biện pháp bảo lãnh. Bị cáo có mặt.

9. Lê Trung T1, sinh năm: 1987; tại tỉnh Tây Ninh; Nơi đăng ký nhân khẩu thường trú và chỗ ở hiện nay: Ấp P, xã L, huyện Bến Cầu, tỉnh Tây Ninh; Nghề nghiệp: Làm ruộng; Trình độ văn hóa: 05/12; Dân tộc: Kinh; Giới tính: Nam; Tôn giáo: Không; Quốc tịch: Việt Nam; Con ông Lê Văn Q và bà Cao Thị L; Anh, em ruột: Có 03 người; Vợ: Võ Thị Tr Con: có 02 người, lớn sinh năm 2013, nhỏ sinh năm 2015; Tiền án, tiền sự: Không; Bị cáo bị tạm giữ từ ngày 28-11-2022, chuyển sang tạm giam ngày 07-12-2022. Đến ngày 26-01-2023, được áp dụng biện pháp cấm đi khỏi nơi cư trú. Bị cáo có mặt.

10. Trần Văn M (Tên gọi khác: Toàn), sinh năm: 1986; tại tỉnh Tây Ninh; Nơi đăng ký nhân khẩu thường trú: Ấp Long An, xã Long Thuận, huyện Bến Cầu, tỉnh Tây Ninh; Chỗ ở hiện nay: Ấp P, xã L, huyện Bến Cầu, tỉnh Tây Ninh; Nghề nghiệp: Làm ruộng; Trình độ văn hóa: 12/12; Dân tộc: Kinh; Giới tính: Nam; Tôn giáo: Không; Quốc tịch: Việt Nam; Con ông Trần Văn L và bà Trương Ngọc Th; Anh, em ruột: Có 03 người; Vợ: Nguyễn Phương H; Con: có 01 người, sinh năm 2019; Tiền án, tiền sự: Không; Bị cáo bị áp dụng lệnh cấm đi khỏi nơi cư trú từ ngày 15-3-2023 cho đến nay. Bị cáo có mặt.

11. Hà Văn Ch, sinh năm: 1984; tại tỉnh Tây Ninh; Nơi đăng ký nhân khẩu thường trú và chỗ ở hiện nay: Ấp P, xã L, huyện Bến Cầu, tỉnh Tây Ninh; Nghề nghiệp: Làm mướn; Trình độ văn hóa: 05/12; Dân tộc: Kinh; Giới tính: Nam; Tôn giáo: Không; Quốc tịch: Việt Nam; Con ông Hà Văn Ch và bà Đỗ Thị D; Em ruột: Có 03 người; Vợ: Nguyễn Thị N; Con: có 02 người, sinh năm 2013; Tiền án, tiền sự: Không; Bị cáo bị áp dụng lệnh cấm đi khỏi nơi cư trú từ ngày 15-3-2023 cho đến nay. Bị cáo có mặt.

12. Mai Văn L, sinh năm: 1988; tại tỉnh Tây Ninh; Nơi đăng ký nhân khẩu thường trú và chỗ ở hiện nay: Ấp T, xã T, huyện Bến Cầu, tỉnh Tây Ninh; Nghề nghiệp: Làm ruộng; Trình độ văn hóa: 05/12; Dân tộc: Kinh; Giới tính: Nam; Tôn giáo: Không; Quốc tịch: Việt Nam; Con ông Mai Thành V và bà Nguyễn

Thị M; Anh, chị, em ruột: Có 04 người; Vợ, con: Không có; Tiền án, tiền sự: Không; Bị cáo bị áp dụng lệnh cấm đi khỏi nơi cư trú từ ngày 15-3-2023 cho đến nay. Bị cáo có mặt.

- *Người có quyền lợi và Ng vụ liên quan:*

1. Bà Vương Nguyễn Thu H, sinh năm: 1976. Địa chỉ: ấp Long Hòa, xã Long Thuận, huyện Bến Cầu, tỉnh Tây Ninh. Vắng mặt.

2. Ông Đỗ Văn Th, sinh năm: 1970. Địa chỉ: ấp Xóm Lò, xã Tiên Thuận, huyện Bến Cầu, tỉnh Tây Ninh. Vắng mặt.

3. Ông Nguyễn Thanh T2, sinh năm: 1990. Địa chỉ: ấp Long Phi, xã Long Thuận, huyện Bến Cầu, tỉnh Tây Ninh. Có mặt.

4. Ông Nguyễn Văn T3, sinh năm: 1986. Địa chỉ: ấp Long Phi, xã Long Thuận, huyện Bến Cầu, tỉnh Tây Ninh. Có mặt.

5. Ông Huỳnh Văn Đ, sinh năm: 1987. Địa chỉ: ấp Tân Lập, xã Tiên Thuận, huyện Bến Cầu, tỉnh Tây Ninh. Vắng mặt.

6. Ông Lê Văn Ng, sinh năm: 1971. Địa chỉ: ấp Ngã Tắc, xã Long Thuận, huyện Bến Cầu, tỉnh Tây Ninh. Vắng mặt.

7. Ông Thái Văn S, sinh năm: 1969. Địa chỉ: ấp Thuận Hòa, xã Lợi Thuận, huyện Bến Cầu, tỉnh Tây Ninh. Vắng mặt.

8. Ông Nguyễn Hoài N, sinh năm: 1993. Địa chỉ: Khu phố 2, thị trấn Tân Châu, huyện Tân Châu, tỉnh Tây Ninh. Vắng mặt.

NỘI DUNG VỤ ÁN

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Vào khoảng 11 giờ 40 phút ngày 28-11-2022, tại ấp Long Phi, xã Long Thuận, huyện Bến Cầu, tỉnh Tây Ninh, Công an huyện Bến Cầu phối hợp cùng Công an xã Long Thuận bắt quả tang Phan Thanh G đang cho kết quả thắng thua giữa các cặp gà đá với nhau (trọng tài) và Phạm Lâm NTr làm trung gian giữ tiền cá cược của các nhóm chung chi cho bên thắng cược để hưởng huê hồng (biện gà) cho nhóm Ngô Thanh H, Nguyễn Văn T, Nguyễn Văn B tham gia cá cược bằng hình thức đá gà thắng thua bằng tiền với nhóm Ngô Văn L, Mai Văn D, Lê Trung T1, Nguyễn Ngọc D1 và người đàn ông tên Vũ (không rõ lai lịch); các chủ gà đồng ý cho gà ra đá để các đối tượng tham gia cá cược gồm có: Nguyễn Văn B, Ngô Văn L, Nguyễn Văn T3, Phạm Văn Đông, Lê Trung T1, Trần Trọng Trí; những người giúp sức cho các đối tượng cá cược bằng hành động cân gà, băng cựa gà, thả gà ra đá gồm có: Trần Văn M, Hà Văn Ch, Mai Văn L. Cụ thể các cặp gà đá cho các đối tượng tham gia cá cược trong ngày 28-11-2022 như sau:

Cặp gà số 1: Gà của B đá với gà của L, số tiền cá cược của nhóm B là 3.500.000 đồng (gồm có: B 1.500.000 đồng; H 1.000.000 đồng; T 1.000.000 đồng) cá cược với nhóm của L với số tiền 3.500.000 đồng (gồm có: L 500.000 đồng; D 1.000.000 đồng; D1 1.000.000 đồng; T1 500.000 đồng; Vũ 500.000 đồng.). Trần Văn M là người cân gà và ôm gà của B cho Hà Văn Ch bằng cựa gà và thả gà cho B; Mai Văn L thả gà cho L ra đá với gà của B. NTr làm biện gà và G làm trọng tài. Kết quả gà của B thắng gà của L, G hưởng tiền huê hồng 50.000 đồng, NTr hưởng tiền huê hồng 150.000 đồng, nhóm của B nhận tiền thắng cược theo số tiền đã đặt cược. Tổng số tiền đánh bạc trong trận đá gà này là 7.000.000 đồng.

Cặp gà số 2: Gà của T3 đá với gà của Đông, NTr làm biện gà, Trương làm trọng tài cho D1 cá cược với T1 với số tiền là 1.600.000 đồng, cụ thể D1 bắt gà của Đông cá cược với T1 bắt gà của T3, D1 chấp T1 ăn “6”, nếu D1 thua sẽ chung T1 1.000.000 đồng, còn thắng thì nhận 600.000 đồng. Kết quả gà của T3 thắng gà của Đông, D1 chung cho T1 1.000.000 đồng, G hưởng tiền huê hồng 50.000 đồng, NTr hưởng tiền huê hồng 150.000 đồng.

Cặp gà số 3: Gà của T1 đá với gà của Trần Trọng Trí, T1 và Trí cá cược mỗi bên là 500.000 đồng, NTr làm biện gà, G làm trọng tài, đang chuẩn bị thả gà đá thì bị bắt quả tang.

Ngoài ra, khi cặp gà số 1 và số 2 đá với nhau, không thông qua biện gà là Phạm Lâm NTr, các đối tượng đánh bạc dưới hình thức đá gà ăn thua trực tiếp với nhau gồm: Đỗ Văn Th, sinh năm 1970, ngụ ấp Xóm Lò, xã Tiên Thuận, huyện Bến Cầu, tham gia cá cược 500.000 đồng; Nguyễn Thanh T2, sinh năm 1990, ngụ ấp Long Phi, xã Long Thuận, huyện Bến Cầu, tham gia cá cược 100.000 đồng; Huỳnh Văn Đ, sinh năm 1987, tham gia cá cược 300.000 đồng, Lê Văn Ng, sinh năm 1971, cùng ngụ ấp Tân Lập, xã Tiên Thuận, huyện Bến Cầu tham gia cá cược 300.000 đồng; Thái Văn S, sinh năm 1969, ngụ ấp Thuận Hòa, xã Lợi Thuận, huyện Bến Cầu tham gia cá cược 300.000 đồng và Nguyễn Hoài N, sinh năm 1993, ngụ Khu phố 2, thị trấn Tân Châu, huyện Tân Châu, tỉnh Tây Ninh tham gia cá cược 100.000 đồng. Những người tham gia cá cược với các đối tượng này không rõ nhân thân lai lịch.

* Kết luận giám định số: 1592/KL-KTHS ngày 09/12/2022, của Phòng Kỹ thuật hình sự Công an tỉnh Tây Ninh kết luận: 53 (năm mươi ba) tờ tiền Việt Nam đồng (Polymer) mệnh giá 500.000 đồng; 21 (hai mươi một) tờ tiền Việt Nam đồng (Polymer) mệnh giá 200.000 đồng; 44 (bốn mươi bốn) tờ tiền Việt Nam đồng (Polymer) mệnh giá 100.000 đồng; 17 (mười bảy) tờ tiền Việt Nam đồng (Polymer) mệnh giá 50.000 đồng; 12 (mười hai) tờ tiền Việt Nam đồng (Polymer) mệnh giá 20.000 đồng; 15 (mười lăm) tờ tiền Việt Nam đồng

(Polymer) mệnh giá 10.000 đồng; 08 (tám) tờ tiền Việt Nam đồng (Cotton) mệnh giá 5.000 đồng; 02 (hai) tờ tiền Việt Nam đồng (Cotton) mệnh giá 2.000 đồng; 01 (một) tờ tiền Việt Nam đồng (Cotton) mệnh giá 1.000 đồng cần giám định là tiền thật.

Vật chứng thu giữ và xử lý vật chứng:

- 12 con gà che;
- Tiền Việt Nam 36.385.000 đồng.
- 11 cặp cựa gà bằng kim loại.
- 01 cây cân đồng hồ loại 05 kg.
- 01 điện thoại di động hiệu Realme C12 (đã qua sử dụng) của Ngô Thanh H.
- 01 xe mô tô loại Cub, màu đỏ, không biển số (đã qua sử dụng) của Ngô Thanh H.
- 01 điện thoại di động hiệu Nokia 150, màu đỏ (đã qua sử dụng) của Nguyễn Văn T.
- 01 điện thoại di động hiệu Samsung Note 10 lite, màu bạc (đã qua sử dụng) của Mai Văn D.
- 01 điện thoại di động hiệu Vivo, màu bạc (đã qua sử dụng) của Lê Trung T1.
- 01 điện thoại di động hiệu Samsung, màu xanh (đã qua sử dụng) của Đỗ Văn Th.
- 01 xe mô tô loại Demand, màu đỏ, biển số 70L2-9675 (đã qua sử dụng) của Đỗ Văn Th.
- 01 điện thoại di động hiệu Nokia 230, màu trắng xám (đã qua sử dụng) của Lê Văn Ng.
- 01 điện thoại di động hiệu Nokia 105, màu đen (đã qua sử dụng) của Mai Văn L.
- 01 xe mô tô loại Damsan, biển số 70K9-9851 (đã qua sử dụng) của Mai Văn L.
- 01 điện thoại di động hiệu OPPO A9, màu xanh đen (đã qua sử dụng) của Nguyễn Văn Linh.

Đã tiêu hủy 12 con gà che, các vật chứng còn lại đang tạm giữ.

Tại bản cáo trạng số 32/CT-VKSBC ngày 29-3-2023 của Viện kiểm sát nhân dân huyện Bến Cầu, tỉnh Tây Ninh đã truy tố các bị cáo Phan Thanh G, Phạm Lâm NTr, Nguyễn Văn B, Ngô Văn L, Mai Văn D, Ngô Thanh H, Nguyễn Văn T, Nguyễn Ngọc D1, Lê Trung T1, Trần Văn M, Hà Văn Ch và

Mai Văn L về tội “Đánh bạc” theo quy định tại khoản 1 Điều 321 Bộ luật hình sự.

Tại phiên tòa, các bị cáo đã khai nhận hành vi phạm tội như Cáo trạng của Viện kiểm sát đã truy tố. Đại diện Viện kiểm sát giữ quyền công tố tại phiên tòa vẫn giữ nguyên quyết định truy tố đối với các bị cáo và đề nghị Hội đồng xét xử:

1. Căn cứ khoản 1 Điều 321; điểm i, s khoản 1 Điều 51, khoản 3 Điều 35, 38, Điều 54 Bộ luật hình sự: Tuyên bố bị cáo Phạm Lâm NTr phạm tội “Đánh bạc”, mức hình phạt bị cáo từ bằng thời hạn tạm giam đến 06 tháng tù. Phạt bổ sung từ 10.000.000 đồng đến 15.000.000 đồng.

2. Căn cứ khoản 1 Điều 321; điểm s khoản 1 Điều 51, khoản 3 Điều 35, Điều 38 Bộ luật hình sự: Tuyên bố bị cáo Phan Thanh G phạm tội “Đánh bạc”, mức hình phạt bị cáo từ bằng thời hạn tạm giam đến 06 tháng tù. Phạt bổ sung từ 10.000.000 đồng đến 15.000.000 đồng.

3. Căn cứ khoản 1 Điều 321; điểm i, s khoản 1 Điều 51, khoản 3 Điều 35, Điều 65, Điều 54 Bộ luật hình sự: Tuyên bố bị cáo Nguyễn Văn B phạm tội “Đánh bạc”, mức hình phạt bị cáo từ 03 đến 06 tháng tù nhưng cho hưởng án treo, thời gian thử thách từ 12 tháng. Phạt bổ sung từ 7.000.000 đồng đến 10.000.000 đồng.

4. Căn cứ khoản 1 Điều 321; điểm i, s khoản 1 Điều 51, khoản 3 Điều 35, Điều 65, Điều 54 Bộ luật hình sự: Tuyên bố bị cáo Ngô Văn L phạm tội “Đánh bạc”, mức hình phạt bị cáo từ 03 đến 06 tháng tù nhưng cho hưởng án treo, thời gian thử thách từ 12 tháng. Phạt bổ sung từ 7.000.000 đồng đến 10.000.000 đồng.

5. Căn cứ khoản 1 Điều 321; điểm i, s khoản 1 Điều 51, khoản 3 Điều 35, 38, Điều 54 Bộ luật hình sự: Tuyên bố bị cáo Mai Văn D phạm tội “Đánh bạc”, mức hình phạt bị cáo bằng thời hạn tạm giam đến 06 tháng tù. Phạt bổ sung từ 3.000.000 đồng đến 5.000.000 đồng.

6. Căn cứ khoản 1 Điều 321; điểm i, s khoản 1 Điều 51, khoản 3 Điều 35, 38, Điều 54 Bộ luật hình sự: Tuyên bố bị cáo Ngô Thanh H phạm tội “Đánh bạc”, mức hình phạt bị cáo bằng thời hạn tạm giam đến 06 tháng tù. Phạt bổ sung từ 3.000.000 đồng đến 5.000.000 đồng.

7. Căn cứ khoản 1 Điều 321; điểm i, s khoản 1 Điều 51, khoản 3 Điều 35, Điều 65, Điều 54 Bộ luật hình sự: Tuyên bố bị cáo Nguyễn Văn T phạm tội “Đánh bạc”, mức hình phạt bị cáo 03 đến 06 tháng tù nhưng cho hưởng án treo, thời gian thử thách từ 12 tháng. Phạt bổ sung từ 3.000.000 đồng đến 5.000.000 đồng.

8. Căn cứ khoản 1 Điều 321; điểm i, s khoản 1 Điều 51; khoản 3 Điều 35, 38, Điều 54 Bộ luật hình sự: Tuyên bố bị cáo Nguyễn Ngọc D1 phạm tội “Đánh bạc”, mức hình phạt bị cáo từ 03 đến 06 tháng tù. Phạt bổ sung từ 3.000.000 đồng đến 5.000.000 đồng.

9. Căn cứ khoản 1 Điều 321; điểm i, s khoản 1 Điều 51, khoản 3 Điều 35, Điều 65 và Điều 54 Bộ luật hình sự: Tuyên bố bị cáo Lê Trung T1 phạm tội “Đánh bạc”, mức hình phạt bị cáo 03 đến 06 tháng tù nhưng cho hưởng án treo, thời gian thử thách từ 12 tháng. Phạt bổ sung từ 3.000.000 đồng đến 5.000.000 đồng.

10. Căn cứ khoản 1 Điều 321; điểm i, s khoản 1 Điều 51, khoản 3 Điều 35, Điều 36 và Điều 54 Bộ luật hình sự: Tuyên bố bị cáo Trần Văn M phạm tội “Đánh bạc”, mức hình phạt bị cáo từ 06 đến 09 tháng cải tạo không giam giữ. Phạt bổ sung từ 3.000.000 đồng đến 5.000.000 đồng.

11. Căn cứ khoản 1 Điều 321; điểm i, s khoản 1 Điều 51, khoản 3 Điều 35, Điều 36 và Điều 54 Bộ luật hình sự: Tuyên bố bị cáo Hà Văn Ch phạm tội “Đánh bạc”, mức hình phạt bị cáo từ 06 đến 09 tháng cải tạo không giam giữ. Phạt bổ sung từ 3.000.000 đồng đến 5.000.000 đồng.

12. Căn cứ khoản 1 Điều 321; điểm i, s khoản 1 Điều 51, khoản 3 Điều 35, Điều 36 và Điều 54 Bộ luật hình sự: Tuyên bố bị cáo Mai Văn L phạm tội “Đánh bạc”, mức hình phạt bị cáo từ 06 đến 09 tháng cải tạo không giam giữ. Phạt bổ sung từ 3.000.000 đồng đến 5.000.000 đồng.

Đề nghị xử lý vật chứng theo quy định của pháp luật.

Các bị cáo thống nhất với luận tội của Kiểm sát viên, không có ý kiến tranh luận, bào chữa.

Lời nói sau cùng của các bị cáo: Các bị cáo nhận thức được hành vi phạm tội của mình là vi phạm pháp luật nên xin Hội đồng xét xử xem xét giảm nhẹ hình phạt cho các bị cáo.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Về hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan điều tra, Điều tra viên, Viện kiểm sát, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng thẩm quyền, trình tự, thủ tục quy định của Bộ luật tố tụng hình sự. Quá trình điều tra và tại phiên tòa các bị cáo và người tham gia tố tụng khác không có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi, quyết định của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó, các hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp.

[2] Về hành vi của các bị cáo thể hiện: Vì vụ lợi cá nhân và muốn thu lợi bất chính nên vào khoảng 11 giờ 40 phút ngày 28-11-2022, tại ấp Long Phi, xã Long Thuận, huyện Bến Cầu, tỉnh Tây Ninh, bị cáo Phan Thanh G làm trọng tài và bị cáo Phạm Lâm NTr làm biện gà cho các bị cáo Nguyễn Văn B, Ngô Văn L, Mai Văn D, Ngô Thanh H, Nguyễn Văn T, Nguyễn Ngọc D1, Lê Trung T1,

Trần Văn M, Hà Văn Ch và Mai Văn L đánh bạc dưới hình thức đá gà được thua bằng tiền, tổng số tiền dùng để đánh bạc là 7.000.000 đồng thì bị bắt quả tang.

Lời khai của các bị cáo tại phiên tòa phù hợp với những chứng cứ có trong hồ sơ vụ án được thẩm tra tại phiên tòa, phù hợp với lời trình bày của những người tham gia tố tụng khác. Tuy nhiên tại phiên tòa bị cáo G không thừa nhận các cặp cựa gà, cân đồng hồ và băng keo là của bị cáo. Xét thấy lời khai của bị cáo trong quá trình điều tra phù hợp với những chứng cứ khác có trong hồ sơ vụ án. Do đó, có đủ cơ sở xác định hành vi của các bị cáo Phan Thanh G, Phạm Lâm NTr, Nguyễn Văn B, Ngô Văn L, Mai Văn D, Ngô Thanh H, Nguyễn Văn T, Nguyễn Ngọc D1, Lê Trung T1, Trần Văn M, Hà Văn Ch và Mai Văn L đã thỏa mãn các yếu tố cấu thành tội “Đánh bạc” được quy định tại khoản 1 Điều 321 của Bộ luật hình sự.

[3] Hành vi của các bị cáo mang tính chất ít nghiêm trọng, các bị cáo nhận thức rõ hành vi đánh bạc dưới bất kỳ hình thức nào được thua bằng tiền hay hiện vật là vi phạm pháp luật, nhưng vì mục đích vụ lợi cá nhân mà các bị cáo đã cố ý thực hiện. Hành vi của các bị cáo là nguy hiểm cho xã hội, đã xâm phạm đến trật tự công cộng, trật tự quản lý hành chính của Nhà nước, làm ảnh hưởng đến kinh tế gia đình người tham gia đánh bạc, gây mất trật tự trị an tại địa phương, gây ảnh hưởng xấu đến đời sống xã hội. Hành vi đánh bạc là một tệ nạn xã hội nên cần pH có hình phạt tương xứng với tính chất và mức độ hành vi phạm tội của từng bị cáo để giáo dục răn đe các bị cáo và phòng ngừa tội phạm.

[4] Xét vai trò, mức độ phạm tội của từng bị cáo thì thấy rằng:

Các bị cáo phạm tội là đồng phạm nhưng mang tính chất giản đơn, không có bàn bạc, phân công vai trò, không có sự cấu kết chặt chẽ với nhau nên từng bị cáo pH chịu trách nhiệm hình sự về hành vi phạm tội của mình. Trong đó, bị cáo NTr làm biện gà và bị cáo G làm trọng tài cho các bị cáo khác tham gia đánh bạc nên pH chịu trách nhiệm hình sự cao nhất; các bị cáo B, L, D, H, T, D1, T1, cùng tham gia đánh bạc với vai trò đồng phạm và các bị cáo M, Ch và Lương với vai trò giúp sức nên các bị cáo pH chịu trách nhiệm hình sự tương ứng với số tiền tham gia đánh bạc và vai trò mà các bị cáo đã thực hiện.

[5] Khi quyết định hình phạt, có xem xét tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự và nhân thân đối với các bị cáo như sau:

[5.1] Tình tiết tăng nặng: Không có.

[5.2] Tình tiết giảm nhẹ: Trong quá trình điều tra và tại phiên tòa, các bị cáo Phạm Lâm NTr, Nguyễn Văn B, Ngô Văn L, Mai Văn D, Ngô Thanh H, Nguyễn Văn T, Nguyễn Ngọc D1, Lê Trung T1, Trần Văn M, Hà Văn Ch và Mai Văn L thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải. Riêng bị cáo Phan Thanh G, mặc dù tại phiên tòa không thừa nhận các cặp cựa gà, cân đồng hồ và băng keo là của bị cáo nhưng trong quá trình điều tra và tại phiên tòa bị cáo thừa nhận

hành vi đánh bạc nên các bị cáo được hưởng tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự theo quy định tại điểm s khoản 1 Điều 51 Bộ luật Hình sự. Bị cáo NTr, B, L, D, H, T, D1, T1, M, Ch và Lương phạm tội lần đầu và thuộc trường hợp ít nghiêm trọng nên được hưởng thêm tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự theo quy định tại điểm i khoản 1 Điều 51 Bộ luật Hình sự. Đối với bị cáo M có tham gia Ng vụ quân sự phục vụ có thời hạn trong Công an nhân dân và bị cáo NTr tham gia công tác dân quân tại địa phương nên được hưởng tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự theo quy định tại khoản 2 Điều 51 Bộ luật Hình sự

[5.3] Nhân thân các bị cáo: Bị cáo G có nhân thân xấu, ngày 11-02-2009, bị Tòa án nhân dân huyện Bến Cầu, tỉnh Tây Ninh xử phạt 02 năm tù về tội “Cố ý gây thương tích” và ngày 16-10-2015, bị Công an huyện Bến Cầu xử phạt vi phạm hành chính về hành vi “Xâm hại đến sức khỏe của người khác”.

Bị cáo D1 có một tiền sự: Ngày 07-11-2022, bị Công an xã Long Thuận, huyện Bến Cầu xử phạt vi phạm hành chính về hành vi “Đánh bạc”.

[5.4] Xét thấy các bị cáo T, T1, B, L, M, Ch và Lương phạm tội lần đầu và thuộc trường hợp ít nghiêm trọng; số tiền đánh bạc thấp; vai trò giúp sức; thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải và có nơi cư trú rõ ràng nên xét thấy không cần thiết pH cách ly các bị cáo khỏi xã hội mà chỉ cần giao các bị cáo cho chính quyền địa phương nơi các bị cáo cư trú giám sát, giáo dục cũng đủ tác dụng cải tạo các bị cáo trở thành người công dân tốt biết chấp hành pháp luật.

[6] Hình phạt bổ sung: Xét thấy cần áp dụng hình phạt bổ sung đối với các bị cáo để nộp ngân sách Nhà nước.

[7] Về xử lý vật chứng:

[7.1] Tiền Việt Nam 11.650.000 (mười một triệu sáu trăm năm mươi nghìn) đồng là tiền mà các bị cáo dùng để đánh bạc nên cần tịch thu sung ngân sách Nhà nước. Số tiền còn lại là 24.735.000 (hai mươi bốn triệu bảy trăm ba mươi lăm nghìn) đồng (Trong đó, của bị cáo Lương 45.000 đồng; M 1.530.000 đồng; G 2.040.000 đồng; Ch 12.190.000 đồng và của ông Ng 3.270.000 đồng; ông Th 370.000 đồng; ông S 900.000 đồng; ông T3 370.000 đồng; ông N 350.000 đồng; ông T2 2.400.000 đồng và ông Đông 1.270.000 đồng), xét thấy không liên quan đến vụ án nên cần trả lại. Tuy nhiên số tiền của các bị cáo cần tiếp tục tạm giữ lại để đảm bảo thi hành án.

[7.2] Đối với 11 (mười một) cặp cựa gà bằng kim loại; 05 (năm) cuộn băng keo và 01 cây cân đồng hồ loại 05 kg (đã qua sử dụng) là công cụ mà các bị cáo dùng để đánh bạc, xét thấy không còn giá trị nên cần tịch thu tiêu hủy.

[7.2] Đối với 01 điện thoại di động hiệu Realme C12 (đã qua sử dụng) của Ngô Thanh H; 01 xe mô tô loại Cub, màu đỏ, không biển số (đã qua sử dụng) của Vương Nguyễn Thu H; 01 điện thoại di động hiệu Nokia 150, màu đỏ (đã qua sử dụng) của Nguyễn Văn T; 01 điện thoại di động hiệu Samsung Note 10

lite, màu bạc (đã qua sử dụng) của Mai Văn D; 01 điện thoại di động hiệu Vivo, màu bạc (đã qua sử dụng) của Lê Trung T1; 01 điện thoại di động hiệu Samsung, màu xanh (đã qua sử dụng) và 01 xe mô tô loại Demand, màu đỏ, biển số 70L2-9675 (đã qua sử dụng) của Đỗ Văn Th; 01 điện thoại di động hiệu Nokia 230, màu trắng xám (đã qua sử dụng) của Lê Văn Ng; 01 điện thoại di động hiệu Nokia 105, màu đen (đã qua sử dụng) và 01 xe mô tô loại Damsan, biển số 70K9-9851 (đã qua sử dụng) của Mai Văn L; 01 điện thoại di động hiệu OPPO A9, màu xanh đen (đã qua sử dụng) của Nguyễn Văn Linh. Xét thấy, tài sản trên không liên quan đến vụ án nên cần trả lại cho chủ sở hữu hợp pháp.

[8] Xét đề nghị của đại diện Viện Kiểm sát giữ quyền công tố tại phiên tòa là có căn cứ, tương xứng với tính chất, mức độ nguy hiểm của hành vi mà các bị cáo đã thực hiện.

[9] Đối với Đỗ Văn Th, Nguyễn Thanh T2, Nguyễn Văn T3, Phạm Văn Đông, Huỳnh Văn Đ, Lê Văn Ng, Thái Văn S, Trần Trọng Trí và Nguyễn Hoài N có hành vi tham gia đánh bạc, nhưng số tiền dùng vào việc đánh bạc chưa đến mức truy cứu trách nhiệm hình sự nên Công an huyện Bến Cầu xử lý vi phạm hành chính theo quy định.

Đối với người đàn ông tên Vũ tham gia đánh bạc nhưng không xác định được họ tên, địa chỉ nên không làm việc được, khi nào làm việc được Cơ quan điều tra sẽ làm rõ để xử lý.

[10] Do Hội đồng xét xử kết luận các bị cáo có tội và bị kết án nên các bị cáo pH chịu án phí hình sự sơ thẩm theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH

1. Căn cứ khoản 1, 3 Điều 321; điểm i, s khoản 1, 2 Điều 51, Điều 35, Điều 38 và Điều 54 Bộ luật hình sự:

Tuyên bố bị cáo Phạm Lâm NTr phạm tội “Đánh bạc”.

Xử phạt bị cáo Phạm Lâm NTr 04 (bốn) tháng 21 (hai mươi một) ngày tù. Bị cáo NTr đã bị tạm giữ, tạm giam từ ngày 28-11-2022 đến ngày 18-4-2023 là 04 (bốn) tháng 21 (hai mươi một) ngày tù. Ghi nhận bị cáo đã chấp hành xong hình phạt tù. Trả tự do bị cáo ngay tại phiên tòa nếu không bị tạm giữ, tạm giam trong một vụ án khác.

Phạt bổ sung bị cáo Phạm Lâm NTr 10.000.000 (mười triệu) đồng nộp ngân sách Nhà nước.

2. Căn cứ khoản 1, 3 Điều 321; điểm s khoản 1 Điều 51, Điều 35 và Điều 38 Bộ luật hình sự:

Tuyên bố bị cáo Phan Thanh G phạm tội “Đánh bạc”.

Xử phạt bị cáo Phan Thanh G 03 (ba) tháng 20 (hai mươi) ngày tù. Bị cáo G đã bị tạm giữ, tạm giam từ ngày 30-12-2022 đến ngày 18-4-2023 là 03 (ba) tháng 20 (hai mươi) ngày tù. Ghi nhận bị cáo đã chấp hành xong hình phạt tù. Trả tự do bị cáo ngay tại phiên tòa nếu không bị tạm giữ, tạm giam trong một vụ án khác.

Phạt bổ sung bị cáo Phan Thanh G 10.000.000 (mười triệu) đồng nộp ngân sách Nhà nước.

3. Căn cứ khoản 1, 3 Điều 321; điểm i, s khoản 1 Điều 51, Điều 35, Điều 65 và Điều 54 Bộ luật hình sự:

Tuyên bố bị cáo Nguyễn Văn B phạm tội “Đánh bạc”.

Xử phạt bị cáo Nguyễn Văn B 03 (ba) tháng tù, nhưng được hưởng án treo, thời gian thử thách là 01 (một) năm tính từ ngày tuyên án sơ thẩm.

Phạt bổ sung bị cáo Nguyễn Văn B 7.000.000 (bảy triệu) đồng nộp ngân sách Nhà nước.

Giao bị cáo B cho Ủy ban nhân dân xã Long Thuận, huyện Bến Cầu, tỉnh Tây Ninh giám sát, giáo dục trong thời gian thử thách. Trong trường hợp người được hưởng án treo thay đổi nơi cư trú thì thực hiện theo quy định của pháp luật về Thi hành án hình sự.

Trong thời gian thử thách, người được hưởng án treo cố ý vi phạm Ng vụ 02 lần trở lên thì Tòa án có thể quyết định buộc người được hưởng án treo pH chấp hành hình phạt tù của bản án đã cho hưởng án treo.

4. Căn cứ khoản 1, 3 Điều 321; điểm i, s khoản 1 Điều 51, Điều 35, Điều 65 và Điều 54 Bộ luật hình sự:

Tuyên bố bị cáo Ngô Văn L phạm tội “Đánh bạc”.

Xử phạt bị cáo Ngô Văn L 03 (ba) tháng tù, nhưng được hưởng án treo, thời gian thử thách là 01 (một) năm tính từ ngày tuyên án sơ thẩm.

Phạt bổ sung bị cáo Ngô Văn L 7.000.000 (bảy triệu) đồng nộp ngân sách Nhà nước.

Giao bị cáo L cho Ủy ban nhân dân xã Tiên Thuận, huyện Bến Cầu, tỉnh Tây Ninh giám sát, giáo dục trong thời gian thử thách. Trong trường hợp người được hưởng án treo thay đổi nơi cư trú thì thực hiện theo quy định của pháp luật về Thi hành án hình sự.

Trong thời gian thử thách, người được hưởng án treo cố ý vi phạm Ng vụ 02 lần trở lên thì Tòa án có thể quyết định buộc người được hưởng án treo pH chấp hành hình phạt tù của bản án đã cho hưởng án treo.

5. Căn cứ khoản 1, 3 Điều 321; điểm i, s khoản 1 Điều 51, Điều 35, 38 và Điều 54 Bộ luật hình sự:

Tuyên bố bị cáo Mai Văn D phạm tội “Đánh bạc”.

Xử phạt bị cáo Mai Văn D 04 (bốn) tháng 21 (hai mươi một) ngày tù. Bị cáo D đã bị tạm giữ, tạm giam từ ngày 28-11-2022 đến ngày 18-4-2023 là 04 (bốn) tháng 21 (hai mươi một) ngày tù. Ghi nhận bị cáo đã chấp hành xong hình phạt tù. Trả tự do bị cáo ngay tại phiên tòa nếu không bị tạm giữ, tạm giam trong một vụ án khác.

Phạt bổ sung bị cáo Mai Văn D 3.000.000 (ba triệu) đồng nộp ngân sách Nhà nước.

6. Căn cứ khoản 1, 3 Điều 321; điểm i, s khoản 1 Điều 51, Điều 35, 38 và Điều 54 Bộ luật hình sự:

Tuyên bố bị cáo Ngô Thanh H phạm tội “Đánh bạc”.

Xử phạt bị cáo Ngô Thanh H 04 (bốn) tháng 21 (hai mươi một) ngày tù. Bị cáo H đã bị tạm giữ, tạm giam từ ngày 28-11-2022 đến ngày 18-4-2023 là 04 (bốn) tháng 21 (hai mươi một) ngày tù. Ghi nhận bị cáo đã chấp hành xong hình phạt tù. Trả tự do bị cáo ngay tại phiên tòa nếu không bị tạm giữ, tạm giam trong một vụ án khác.

Phạt bổ sung bị cáo Ngô Thanh H 3.000.000 (ba triệu) đồng nộp ngân sách Nhà nước.

7. Căn cứ khoản 1, 3 Điều 321; điểm i, s khoản 1 Điều 51, Điều 35, Điều 54 và Điều 65 Bộ luật hình sự:

Tuyên bố bị cáo Nguyễn Văn T phạm tội “Đánh bạc”.

Xử phạt bị cáo Nguyễn Văn T 03 (ba) tháng tù, nhưng được hưởng án treo, thời gian thử thách là 01 (một) năm tính từ ngày tuyên án sơ thẩm.

Phạt bổ sung bị cáo Nguyễn Văn T 3.000.000 (ba triệu) đồng nộp ngân sách Nhà nước.

Giao bị cáo T cho Ủy ban nhân dân xã Tiên Thuận, huyện Bến Cầu, tỉnh Tây Ninh giám sát, giáo dục trong thời gian thử thách. Trong trường hợp người được hưởng án treo thay đổi nơi cư trú thì thực hiện theo quy định của pháp luật về Thi hành án hình sự.

Trong thời gian thử thách, người được hưởng án treo cố ý vi phạm Ng vụ 02 lần trở lên thì Tòa án có thể quyết định buộc người được hưởng án treo pH chấp hành hình phạt tù của bản án đã cho hưởng án treo.

8. Căn cứ khoản 1, 3 Điều 321; điểm i, s khoản 1 Điều 51, Điều 35, Điều 38 và Điều 54 Bộ luật hình sự:

Tuyên bố bị cáo Nguyễn Ngọc D1 phạm tội “Đánh bạc”.

Xử phạt bị cáo Nguyễn Ngọc D1 03 (ba) tháng tù. Thời hạn chấp hành hình phạt tù được tính từ ngày bắt đi chấp hành án, được khấu trừ thời gian tạm giữ, tạm giam từ ngày 28-11-2022 đến ngày 13-01-2023.

Phạt bổ sung bị cáo Nguyễn Ngọc D1 3.000.000 (ba triệu) đồng nộp ngân sách Nhà nước.

9. Căn cứ khoản 1, 3 Điều 321; điểm i, s khoản 1 Điều 51, Điều 35, Điều 65 và Điều 54 Bộ luật hình sự:

Tuyên bố bị cáo Lê Trung T1 phạm tội “Đánh bạc”.

Xử phạt bị cáo Lê Trung T1 03 (ba) tháng tù, nhưng được hưởng án treo, thời gian thử thách là 01 (một) năm tính từ ngày tuyên án sơ thẩm.

Phạt bổ sung bị cáo Lê Trung T1 3.000.000 (ba triệu) đồng nộp ngân sách Nhà nước.

Giao bị cáo T1 cho Ủy ban nhân dân xã Long Thuận, huyện Bến Cầu, tỉnh Tây Ninh giám sát, giáo dục trong thời gian thử thách. Trong trường hợp người được hưởng án treo thay đổi nơi cư trú thì thực hiện theo quy định của pháp luật về Thi hành án hình sự.

Trong thời gian thử thách, người được hưởng án treo cố ý vi phạm Ng vụ 02 lần trở lên thì Tòa án có thể quyết định buộc người được hưởng án treo pH chấp hành hình phạt tù của bản án đã cho hưởng án treo.

10. Căn cứ khoản 1, 3 Điều 321; điểm i, s khoản 1, 2 Điều 51, Điều 35, Điều 36 và Điều 54 Bộ luật hình sự:

Tuyên bố bị cáo Trần Văn M phạm tội “Đánh bạc”.

Xử phạt bị cáo Trần Văn M 06 (sáu) tháng cải tạo không giam giữ.

Thời hạn cải tạo không giam giữ tính từ ngày Cơ quan Thi hành án hình sự Công an huyện Bến Cầu nhận được quyết định thi hành án.

Giao bị cáo M về Ủy ban nhân dân xã Long Thuận, huyện Bến Cầu, tỉnh Tây Ninh giám sát, giáo dục. Gia đình bị cáo có trách nhiệm phối hợp với Ủy ban nhân dân xã Long Thuận trong việc giám sát, giáo dục bị cáo.

Trong trường hợp người chấp hành hình phạt cải tạo không giam giữ thay đổi nơi cư trú thì thực hiện theo quy định tại Điều 100 Luật Thi hành án hình sự.

Miễn việc khấu trừ thu nhập hàng tháng đối với bị cáo.

Phạt bổ sung bị cáo Trần Văn M 3.000.000 (ba triệu) đồng nộp ngân sách Nhà nước.

11. Căn cứ khoản 1, 3 Điều 321; điểm i, s khoản 1, Điều 51, Điều 35, Điều 36 và Điều 54 Bộ luật hình sự:

Tuyên bố bị cáo Hà Văn Ch phạm tội “Đánh bạc”.

Xử phạt bị cáo Hà Văn Ch 06 (sáu) tháng cải tạo không giam giữ.

Thời hạn cải tạo không giam giữ tính từ ngày Cơ quan Thi hành án hình sự Công an huyện Bến Cầu nhận được quyết định thi hành án.

Giao bị cáo Ch về Ủy ban nhân dân xã Long Thuận, huyện Bến Cầu, tỉnh Tây Ninh giám sát, giáo dục. Gia đình bị cáo có trách nhiệm phối hợp với Ủy ban nhân dân xã Long Thuận trong việc giám sát, giáo dục bị cáo.

Trong trường hợp người chấp hành hình phạt cải tạo không giam giữ thay đổi nơi cư trú thì thực hiện theo quy định tại Điều 100 Luật Thi hành án hình sự.

Miễn việc khấu trừ thu nhập hàng tháng đối với bị cáo.

Phạt bổ sung bị cáo Hà Văn Ch 3.000.000 (ba triệu) đồng nộp ngân sách Nhà nước.

12. Căn cứ khoản 1, 3 Điều 321; điểm i, s khoản 1, Điều 51, Điều 35, Điều 36 và Điều 54 Bộ luật hình sự:

Tuyên bố bị cáo Mai Văn L phạm tội “Đánh bạc”.

Xử phạt bị cáo Mai Văn L 06 (sáu) tháng cải tạo không giam giữ.

Thời hạn cải tạo không giam giữ tính từ ngày Cơ quan Thi hành án hình sự Công an huyện Bến Cầu nhận được quyết định thi hành án.

Giao bị cáo Lương về Ủy ban nhân dân xã Tiên Thuận, huyện Bến Cầu, tỉnh Tây Ninh giám sát, giáo dục. Gia đình bị cáo có trách nhiệm phối hợp với Ủy ban nhân dân xã Tiên Thuận trong việc giám sát, giáo dục bị cáo.

Trong trường hợp người chấp hành hình phạt cải tạo không giam giữ thay đổi nơi cư trú thì thực hiện theo quy định tại Điều 100 Luật Thi hành án hình sự.

Miễn việc khấu trừ thu nhập hàng tháng đối với bị cáo.

Phạt bổ sung bị cáo Mai Văn L 3.000.000 (ba triệu) đồng nộp ngân sách Nhà nước.

6. Biện pháp tư pháp: Căn cứ Điều 47 Bộ luật Hình sự và Điều 106 Bộ luật tố tụng hình sự.

6.1. Tịch thu sung vào ngân sách Nhà nước: Tiền Việt Nam 11.650.000 (mười một triệu sáu trăm năm mươi nghìn) đồng.

6.2. Tịch thu tiêu hủy: 11 (mười một) cặp چرا گا bằng kim loại; 05 (năm) cuộn băng keo và 01 (một) cây cân đồng hồ loại 05 kg (đã qua sử dụng).

6.3. Trả lại tài sản cho:

- Ngô Thanh H 01 (một) điện thoại di động hiệu Realme C12, màu xanh, số imei: 869532057742670 (đã qua sử dụng);

- Vương Nguyễn Thu H 01 (một) xe mô tô loại Cub, màu đỏ, không biển số, số khung CB1PEEA*037633*, số máy Q139FMB*037633*, dung tích 49 cm³ (đã qua sử dụng);

- Nguyễn Văn T 01 (một) điện thoại di động hiệu Nokia 150, màu đỏ, số seerri: 350085532405740 (đã qua sử dụng);

- Mai Văn D 01 (một) điện thoại di động hiệu Samsung Note 10 lite, màu bạc, số imei: 353676111520664/01 (đã qua sử dụng);

- Lê Trung T1 01 (một) điện thoại di động hiệu Vivo, màu bạc, số imei: 869733037448053 (đã qua sử dụng);

- Đỗ Văn Th 370.000 (ba trăm bảy mươi nghìn) đồng; 01 (một) điện thoại di động hiệu Samsung, màu xanh, số imei: 352303780919850 (đã qua sử dụng) và 01 (một) xe mô tô loại Demand, biển số 70L2-9675, số máy 52FMHA013321, số khung 1HY6C0001421, dung tích xi lanh 108 cm³ (đã qua sử dụng);

- Lê Văn Ng 3.270.000 (ba triệu hai trăm bảy mươi nghìn) đồng; 01 (một) điện thoại di động hiệu Nokia, màu trắng xám, loại 230, số seri 35488283488562 (đã qua sử dụng);

- Mai Văn L 45.000 (bốn mươi lăm nghìn) đồng; 01 (một) điện thoại di động hiệu Nokia, loại 105, màu đen, số seri 357678101203042 (đã qua sử dụng) và 01 (một) xe mô tô nhãn hiệu Damsan, biển số 70K9 - 9851, số máy L150FMG00112192, số khung HDCG084UM112192, dung tích xi lanh 97 cm³ (đã qua sử dụng);

- Nguyễn Văn L 01 (một) điện thoại di động hiệu OPPO A9, màu xanh đen, số imei: 866967044253451 (đã qua sử dụng).

- Trần Văn M 1.530.000 (một triệu năm trăm ba mươi nghìn) đồng;

- Thái Văn S 900.000 (chín trăm nghìn) đồng;

- Nguyễn Văn T3 370.000 (ba trăm bảy mươi nghìn) đồng;

- Phan Thanh G 2.040.000 (hai triệu không trăm bốn mươi nghìn) đồng;

- Hà Văn Ch 12.190.000 (mười hai triệu một trăm chín mươi nghìn) đồng;

- Nguyễn Hoài N 350.000 (ba trăm năm mươi nghìn) đồng;

- Nguyễn Thanh T2 2.400.000 (hai triệu bốn trăm nghìn) đồng;

- Huỳnh Văn Đ 1.270.000 (một triệu hai trăm bảy mươi nghìn) đồng;

Đối với tài sản của các bị cáo G, L, D, Ch, H, T, T1, M và Lương cần tiếp tục tạm giữ để đảm bảo thi hành án.

(Theo biên bản giao nhận vật chứng ngày 17-4-2023 của Chi cục thi hành án dân sự huyện Bến Cầu).

14. Án phí:

Căn cứ Điều 136 của Bộ luật Tố tụng hình sự và Điều 23 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án:

Buộc các bị cáo Phạm Lâm NTr, Phan Thanh G, Nguyễn Văn B, Ngô Văn L, Mai Văn D, Ngô Thanh H, Nguyễn Văn T, Nguyễn Ngọc D1, Lê Trung T1, Trần Văn M, Hà Văn Ch và Mai Văn L, mỗi bị cáo pH chịu 200.000 (hai trăm nghìn) đồng tiền án phí hình sự sơ thẩm.

Trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án, các bị cáo và người có quyền lợi và Ng vụ liên quan có quyền kháng cáo theo trình tự thủ tục phúc thẩm lên Tòa án nhân dân tỉnh Tây Ninh.

Trường hợp bản án, quyết định được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự, thì người được thi hành án dân sự, người pH thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7 và 9 Luật Thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự.

Nơi nhận:

- Phòng KTNV&THA tỉnh;
- VKSND cùng cấp;
- VKSND tỉnh;
- Cơ quan THAHS có thẩm quyền;
- Nhà tạm giữ-CQCSĐT.Công an huyện;
- Chi cục THADS huyện;
- Phòng lý lịch Sở Tư pháp tỉnh;
- Bị cáo;
- Người tham gia tố tụng khác;
- UBND xã Tiên Thuận và xã Long Thuận, H. Bến Cầu;
- Lưu hồ sơ;
- Lưu tập án.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
Thẩm phán – Chủ tọa phiên tòa

Nguyễn Thị Vui